

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**

Bản án số: **102/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-9-2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Tha

Ông Nguyễn Chung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Lê Quốc K**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Lê Quốc K kết hôn năm 2009 tại UBND xã S. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó lại phát sinh nhiều mâu thuẫn, kình cãi nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung và cũng không còn tình cảm nữa nên bà yêu cầu ly hôn ông K.

Con chung: Bà và ông K có 3 con chung Nguyễn Quang K1, sinh ngày 19/8/2010, Nguyễn K1 P, sinh ngày 07/11/2015, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 20/11/2023, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, giao cháu K1 và cháu P cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Lê Quốc K vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Lê Quốc K; địa chỉ: thôn X, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Lê Quốc K được UBND xã S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 02/7/2009. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại đã không còn sống chung với nhau. Tòa án đã triệu tập nhưng ông K vắng mặt, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà H. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông K và bà H đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3.2]. Về con chung:

Ông Nguyễn Lê Quốc K và bà Nguyễn Thị Thúy H có 03 con chung là Nguyễn Quang K1, sinh ngày 19/8/2010, Nguyễn K1 P, sinh ngày 07/11/2015, Nguyễn Bảo V, sinh ngày 20/11/2023. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, giao cháu K1 và cháu P cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu K1 và cháu P có nguyện vọng ở với cha nên giao cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002744 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn ông Nguyễn Lê Quốc K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 20/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Quang K1, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Nguyễn K1 P, sinh ngày 07/11/2015 cho ông Nguyễn Lê Quốc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Lê Quốc K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002744 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND KV A – Khánh Hòa;
 - THADS tỉnh Khánh Hòa;
 - UBND xã T
- GCNKH số 33/2009 (xã S cũ);
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương